

<p>c/. Trung thực trong học tập là thể hiện lòng tự trọng.          Hoạt động 3: Thảo luận nhóm (Bài tập 2- SGK trang 4) -GV kết luận:          +Ý b, c là đúng.          +Ý a là sai.</p> <p>c. Thực hành. Trình bày ý kiến (KNS) -Tự nhận thức về sự trung thực trong học tập.          -Bình luận, phê phán những hành vi không trung thực trong học tập.-Làm chủ trong học tập.          d.Củng cố dặn dò -Các nhóm chuẩn bị tiểu phẩm. Bài tập 5- SGK trang 4.</p>	<p>phân vân, không tán thành.</p> <p>-HS thảo luận nhóm về sự lựa chọn của mình và giải thích lí do sự lựa chọn.          -Cả lớp trao đổi, bổ sung.</p> <p>- Hoạt động nhóm trả lời          -HS sưu tầm các mẫu chuyện, tấm gương về trung thực trong học tập.</p>
---	--

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU:  
CẤU TẠO CỦA TIẾNG**

**I/Mục đích yêu cầu:**

- Nắm được cấu tạo ba phần của tiếng (âm đầu, vần, thanh) - Nội dung ghi nhớ.
- Điền được các bộ phận cấu tạo của từng tiếng trong câu tục ngữ ở BT1 vào bảng mẫu

**II – Chuẩn bị:** Bảng phụ vẽ sẵn sơ đồ cấu tạo của tiếng có ví dụ điền hình (mỗi bộ phận 1 màu)

Bộ chữ cái ghép tiếng, chú ý chọn màu chữ khác nhau để phân biệt rõ (âm đầu: xanh, vần: đỏ, thanh: vàng)

**III – Hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH																
<p>1- Giới thiệu bài.                      - Kiểm tra bài cũ :                      - Giới thiệu bài mới.                      2- Dạy bài mới.                      Hoạt động 1: Hướng dẫn học phần nhận xét                      - Dòng 1 có mấy tiếng?                      - Dòng 2 có mấy tiếng?                      - Vậy cả hai câu có mấy tiếng?                      - Giáo viên nhận xét bằng dòng phấn màu tô các âm - vần – thanh.                      - Để đọc được tiếng bầu chúng ta đánh vần gồm những phần nào?                      - Giáo viên cho lớp xem khung</p> <table border="1" style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>Tiếng</td> <td>Âm đầu</td> <td>vần</td> <td>Thanh</td> </tr> <tr> <td>bầu</td> <td>bờ</td> <td>âu</td> <td>huyền</td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> <tr> <td> </td> <td> </td> <td> </td> <td> </td> </tr> </table> <p>Chia nhóm nhóm thảo luận                      Hoạt động 2: Hướng dẫn học phần ghi nhớ</p>	Tiếng	Âm đầu	vần	Thanh	bầu	bờ	âu	huyền									<p>- Học sinh nhắc lại                      - 1 học sinh nêu yêu cầu bài 1                      - 1 học sinh đếm to và đọc</p> <p>- Âm đầu, vần, thanh</p> <p>- Lớp kẻ khung vào nháp</p>
Tiếng	Âm đầu	vần	Thanh														
bầu	bờ	âu	huyền														

<p>Giáo viên rút ra ghi nhớ (SGK )          Hoạt động 3: Hướng dẫn luyện tập  <i>Bài tập 1:</i> GV phát cho mỗi HS 1 mảnh giấy nhỏ có kẻ đủ khung như SGK, mỗi em làm 1 miếng, sau đó cả tổ ghép các tiếng đó lại thành 1 bài trên tờ giấy khổ lớn, tổ nào làm xong trước, tổ đó thắng.  <i>Bài tập 2:</i> GV hướng dẫn HS nhìn tranh minh họa để đoán tiếng, sau đó giải thích nghĩa của từng dòng: để nguyên là <i>sao</i>, bớt âm đầu thành <i>ao</i>          3 – Cùng cố dặn dò: Nhận xét chung tiết học.          Dặn HS về nhà học thuộc phần ghi nhớ</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vài học sinh đọc ghi nhớ</li> <li>- 1 học sinh đọc yêu cầu</li> <li>- Lớp làm vào vở</li> <li>- Từng học sinh lên sửa</li> <li>- 1 học sinh đọc yêu cầu</li> <li>- Chia nhóm thảo luận</li> <li>- Đại diện nhóm trả lời</li> </ul>
--	---

Thứ tư ngày 26 tháng 8 năm 20..

**ĐỊA LÝ**  
**LÀM QUEN VỚI BẢN ĐỒ**

I. Mục tiêu :

- Biết bản đồ là hình vẽ thu nhỏ một khu vực hay toàn bộ bề mặt Trĩ Đất theo một tỉ lệ nhất định.
- Biết một số yếu tố của bản đồ: tên bản đồ, phương hướng, kí hiệu bản đồ.

II. Đồ dùng dạy học:

- Một số bản đồ Việt Nam, thế giới.- SGK, VBT

III. Hoạt động trên lớp :

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra bài cũ-Môn lịch sử và địa lý giúp em biết gì?                  2. Giới thiệu bài                  -Giới thiệu bài: Bản đồ.                  3. Tìm hiểu bài                  + Tìm hiểu về bản đồ.                  -GV treo bản đồ TG, VN, khu vực ...                  -Gọi HS đọc tên các bản đồ đã treo.                  -Nêu phạm vi lãnh thổ được thể hiện trên mỗi bản đồ.                  -GV sửa chữa và giúp HS hoàn thiện câu trả lời.                  -HS quan sát hình 1 và hình 2 (SGK) và trả lời.                  +Ngày nay, muốn vẽ bản đồ ta thường làm như thế nào?                  +Tại sao cũng là bản đồ VN mà hình 3 (SGK) lại nhỏ hơn bản đồ VN treo trên tường?                  + Một số yếu tố bản đồ :                  Hoạt động nhóm : HS thảo luận.                  +Tên bản đồ cho ta biết điều gì?                  +Trên bản đồ người ta qui định các phương hướng Bắc, nam, đông, tây như thế nào?</p>	<p>-3 HS trả lời.                  -HS khác nhận xét.                  - Học sinh nhắc lại tên bài                  -HS trả lời:                  •Bản đồ TG phạm vi các nước chiếm 1 bộ phận lớn trên bề mặt trái đất.                  •Bản đồ VN hay khu vực VN chiếm bộ phận nhỏ.                  -HS trả lời.                  -Sử dụng ảnh chụp từ máy bay hay vệ tinh, thu nhỏ theo tỉ lệ.                  -Tỉ lệ thu nhỏ khác nhau.                  -Đại diện các nhóm trình bày.                  -Nhóm khác bổ sung và hoàn thiện câu trả lời.</p>

<p>+Tỉ lệ bản đồ cho em biết điều gì?                  -Đọc tỉ lệ hình 2 (SGK) cho biết 1cm trên giấy = bao nhiêu mét trên thực tế?                  -Bảng chú giải ở hình 3 (SGK) có những ký hiệu nào ? Ký hiệu bản đồ dùng làm gì?                  -GV nhận xét, bổ sung và kết luận.                  - Thực hành vẽ 1 số ký hiệu bản đồ.                  -HS quan sát bản chú giải ở bản đồ hình 3 (SGK)                  *Thực hành-Vẽ 1 số đối tượng địa lý như biên giới, núi, sông, Thủ đô, Thành phố, mỏ...                  -Bản đồ để làm gì ?                  -Kể 1 số yếu tố của bản đồ.                  -Xem tiếp bài “Sử dụng bản đồ”.                  4. <i>Củng cố dặn dò</i></p>	<p>-2 HS thi từng cặp.                  -1 em vẽ, 1 em ghi ký hiệu đó thể hiện gì.                   - HS trả lời.</p>
--	--

Tập đọc  
**MẸ ỒM**

I/Mục đích yêu cầu:

- Đọc rành mạch, trôi chảy; bước đầu biết đọc diễn cảm 1, 2 khổ thơ với giọng nhẹ nhàng, tình cảm.
- Hiểu nội dung bài: Tình cảm yêu thương sâu sắc và tấm lòng hiếu thảo, biết ơn của bạn nhỏ với người mẹ bị ốm (trả lời được các câu hỏi 1, 2, 3; thuộc ít nhất 1 khổ thơ trong bài).

II/ KNS: Thể hiện sự cảm thông- XĐ giá trị.

- Tự nhận thức về bản thân.

II – Chuẩn bị:

- Tranh minh họa bài đọc. Bảng phụ viết sẵn khổ thơ 4 và 5 cần hướng dẫn đọc diễn cảm.

III – Hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1- Kiểm tra bài cũ :                  2- Dạy bài mới.                  a. Mở đầu: GV nêu.                  b. Kết nối                  b1. Luyện đọc:                  HS nối tiếp nhau đọc toàn bài                  HS đọc phần chú giải.                  - HS luyện đọc theo cặp.                  - Một, hai HS đọc bài.                  - GV đọc diễn cảm bài văn                  B2: Tìm hiểu bài:                  (KNS):Thực hiện sự cảm thông.Xác định giá trị. Tự nhận thức về bản thân.                  + GV chia lớp thành một số nhóm để các em tự điều khiển nhau đọc</p>	<p>Học sinh đọc 2-3 lượt.                  Học sinh đọc.                           - Chủ yếu đọc thầm, đọc lướt và trả lời câu hỏi. Sau đó đại diện nhóm trả</p>

<p>Các hoạt động cụ thể:                  Các nhóm đọc thầm và trả lời câu hỏi.                  Đại diện nhóm nêu câu hỏi để các nhóm khác trả lời.                  Những câu thơ sau muốn nói điều gì?  <i>Lá trầu khô giữa khơi trầu</i>  <i>Ruộng vườn vắng mẹ cuốc cày sớm trưa.</i>                  - Sự quan tâm chăm sóc của xóm làng đối với mẹ của bạn nhỏ được thể hiện qua những câu thơ nào?                  - Những chi tiết nào trong bài thơ bộc lộ tình yêu thương sâu sắc của bạn nhỏ đối với mẹ?                  Hoạt động 3: Hướng dẫn đọc diễn cảm                  - HS nối tiếp nhau đọc cả bài.                  - Một vài HS thi đọc diễn cảm.                  c. Thực hành                  - Khi mẹ em bị ốm em phải làm gì để giúp mẹ?                  d. Cùng cố dặn dò HS nêu ý nghĩa của bài thơ                  - Về nhà giúp đỡ chăm sóc mẹ khi mẹ bị ốm.                  Nhận xét chung tiết học.</p>	<p>lời câu hỏi trước lớp . GV điều khiển lớp đối thoại và tổng kết.                  - Các nhóm đọc thầm.                  (Khi mẹ bị ốm, lá trầu khô . . . . vắng bóng mẹ.)                    (Cô bác xóm . . . mang thuốc vào.)                  1 HS nêu câu hỏi và HS khác trả lời                    3 học sinh đọc                  - HS thi đọc                    - HS trả lời</p>
---	---

Toán

**ÔN TẬP CÁC SỐ ĐẾN 100 000 (TT)**

**I – MỤC TIÊU**

- Tính nhẩm, thực hiện được phép cộng, phép trừ các số có đến năm chữ số; nhân (chia) số có đến năm chữ số với (cho) số có một chữ số. Tính được giá trị của biểu thức.
- Bài 1, Bài 2 (b), Bài 3 (a, b)

**II – Chuẩn bị:** SGK      Bảng phụ

**III – Hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1- Giới thiệu bài.                  - Kiểm tra bài cũ : Ôn tập các số đến 100000 (tt)                  - Giới thiệu bài mới.                  2- Phát triển bài.                  Hoạt động 1: Thực hành                  Bài tập 1:                  GV cho học sinh tính nhẩm                  Bài tập 2:                  Yêu cầu HS nêu các trường hợp tính giá trị của biểu thức:                  + Trong biểu thức có 2 phép tính cộng &amp; trừ (hoặc nhân &amp; chia)                  + Trong biểu thức có các phép tính cộng, trừ, nhân, chia                  + Trong biểu thức có chứa dấu ngoặc đơn                  Bài tập 3: HS tự tính giá trị của biểu thức</p>	<p>HS làm bài                  HS sửa bài                  HS nêu                  HS làm bài                  HS sửa &amp; thống nhất kết quả                    HS làm bài                  HS sửa</p>



Thứ sáu ngày 28 tháng 8 năm 20..

Tập làm văn

Nhân vật trong truyện

I/Mục đích yêu cầu:

- Bước đầu hiểu thế nào là nhân vật (nội dung ghi nhớ). Nhận biết được tính cách của từng người cháu( qua lời nhận xét của bà) trong câu chuyện *Ba anh em* (bài tập 1 mục III).
- Bước đầu biết kể tiếp câu chuyện theo tình huống cho trước, đúng tính cách nhân vật (bài tập 2 mục III).

II – Chuẩn bị: Bảng phụ vẽ sẵn bảng phân loại các nhân vật trong truyện.

III – Hoạt động dạy học:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1- Giới thiệu bài.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kiểm tra bài cũ :</li><li>- Giới thiệu bài mới.</li></ul> <p>2- Dạy bài mới.</p> <p>Hoạt động 1: Hướng dẫn HS nhận xét.</p> <p>Bài 1: HS đọc yêu cầu đề bài</p> <p>GV cho HS lên bảng làm vào phiếu to.</p> <p>Bài tập 2: Nêu tính cách của nhân vật</p> <p>GV chốt lại:</p> <p><i>a. Nhân vật Dế Mèn khăng khải, . . .bênh vực những kẻ yếu.</i></p> <p><i>Căn cứ vào lời nói và hành động của Dế Mèn che chở, giúp đỡ Nhà Trò.</i></p> <p><i>b. Mẹ con bà nông . . . . giúp những người bị nạn lụt.</i></p> <p>Hoạt động 2: Phần ghi nhớ</p> <p>Hoạt động 3: Phần luyện tập.</p> <p>Bài tập 1:</p> <p>Lời giải: Nhân vật trong chuyện là ba anh em Ni-ki-ta, Gô-sa, Chi-ôm-ca và bà ngoại.</p> <p>Tính cách của Ni-ki-ta chỉ nghĩ đến ham thích riêng của mình. Gô-sa láu lỉnh. Chi-ôm-ca nhân hậu, chăm chỉ.</p> <p>Bài tập 2:</p> <p>Gợi ý:</p> <p>Nếu bạn nhỏ quan tâm đến người khác: bạn sẽ chạy lại, nâng em bé dậy, phủi bụi và vết bẩn trên quần áo, xin lỗi em, dỗ em nín khóc...</p> <p>Nếu bạn nhỏ không biết quan tâm: bạn sẽ bỏ chạy....</p> <p>3 – Củng cố dặn dò</p> <p>Học thuộc ghi nhớ trong SGK.</p>	<p>HS lên bảng làm vào phiếu.</p> <p>Cả lớp làm vở nháp.</p> <p>HS đọc đề, trao đổi theo cặp, phát biểu ý kiến.</p> <p>Vài HS đọc ghi nhớ.</p> <p>Một HS đọc nội dung.</p> <p>Cả lớp đọc thầm.</p> <p>HS trao đổi, trả lời các câu hỏi.</p> <p>HS đọc nội dung.</p> <p>HS trao đổi, thi kể.</p>

Nhận xét chung tiết học. Chuẩn bị bài cho tiết học sau.	
---	--

Toán  
**LUYỆN TẬP**

**I – MỤC TIÊU**

- Tính được giá trị của biểu thức chứa một chữ khi thay chữ bằng số.
- Làm quen với công thức tính chu vi hình vuông cũ độ dài cạnh a.

**II – Chuẩn bị:** SGK - bảng phụ

**III – Hoạt động dạy học:**

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1- Giới thiệu bài. - Kiểm tra bài cũ : - Giới thiệu bài mới. 2- Dạy bài mới. Hoạt động 1: Thực hành Bài tập 1: HS đọc và nêu cách làm phần a), và thống nhất cách làm. Bài tập 2: HS tự làm, sau đó cả lớp thống nhất kết quả. Bài tập 3: GV cho học sinh tự kẻ bảng và điền kết quả vào ô trống. Bài tập 4: Xây dựng công thức tính: Trước tiên GV vẽ hình vuông (độ dài cạnh là a) lên bảng, sau đó nêu cách tính chu vi của hình vuông. GV nhấn mạnh cách tính chu vi. Sau đó cho HS làm các bài tập còn lại. 3 – Kết luận Đọc công thức tính chu vi hình vuông? Nhận xét chung tiết học. Chuẩn bị bài cho tiết học sau.	HS tính HS tính HS làm bài HS nêu : Chu vi của hình vuông bằng độ dài một cạnh nhân với 4. HS làm bài HS sửa & thống nhất kết quả

**SINH HOẠT LỚP TUẦN 1**

**I/ Mục tiêu :**

- Đánh giá tổng kết các hoạt động tuần 1 qua .
- Kế hoạch công tác tuần 2

**II/ Chuẩn bị:** Hộp trước ban cán sự lớp

**III/ Tiến hành sinh hoạt :**

1/ Đánh giá tổng kết các hoạt động tuần vừa qua

Lớp trưởng điều hành : Bắt bài hát

Mời tổ trưởng lên nhận xét các thành viên của tổ mình về : học tập , nề nếp tác phong

\* LPHTập: Nhận xét chung về học tập

- \* LPLĐ: Nhận xét chung về ; LĐ vệ sinh khu vực được phân công ,trực nhật lớp
  - \* LPMT: Nhận xét về sinh hoạt đội , tiếng hát đầu giờ, thể dục giữa buổi
  - \* Lớp Trưởng: Nhận xét tổng kết chung, xếp loại theo từng tổ
  - +GV chủ nhiệm: Nhận xét Tuyên Dương những mặt tốt : Tham gia học tập tốt , đa số các em làm bài đầy đủ ở lớp, ở nhà.
  - + Bộ môn thực hiện tốt, có nề nếp học tập
    - +Nhắc nhở HS khắc phục những mặt tồn tại
    - +Lao động : Chưa tự giác, cần khắc phục thực hiện tốt hơn
  - 2 / GV nêu công tác mới
  - Đi học chuyên cần 100%
  - Ổn định thực hiện tốt về nề nếp, tác phong
  - Có ý thức học tập tốt
  - Có ý thức giữ vệ sinh môi trường trong trường học
  - Kiểm tra vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường khu vực đã phân công .
  - Chuẩn bị cho các phong trào
-